

Số: 636 /CV-BV71TW
Về việc Chào giá vật tư
tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm

Thanh Hoá, ngày 11 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Quý Công ty/Cửa hàng

Bệnh viện 71 TW có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm gói thầu mua vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm, phục vụ chuyên môn với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện 71 trung ương

Địa chỉ: phường Quảng Tâm, TP.Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Lương Tiến Dũng – Phó Trưởng khoa Dược

- SĐT: 0914.316169

- Email: tiendungth89@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: khoa Dược, Bệnh viện 71 trung ương, phường Quảng Tâm, TP.Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Nhận qua email: tiendungth89@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 08h ngày 11/8/2023 đến trước 16h ngày 21/8/2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 21/8/2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm

- Có phụ lục đính kèm

- Hàng hóa cung cấp mới 100%, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được phép lưu hành tại Việt Nam, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng như đã đăng ký

2. Địa điểm giao hàng

Khoa Dược, Bệnh viện 71 trung ương, phường Quảng Tâm, TP.Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 25/8/2023.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Thanh toán trực tiếp tiền cho đơn vị cung ứng bằng hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt. Thời hạn thanh toán 60 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng

Rất mong nhận được sự quan tâm và hợp tác của các công ty, cửa hàng, kinh doanh.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đăng tải Website bệnh viện;
- Lưu: VT, khoa Dược.

GIÁM ĐỐC

Thieu Đình Hưng

PHỤ LỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Công văn số: /CV-BV71TW ngày 11/8/2023
của Giám đốc Bệnh viện 71 TW)



STT	Tên mặt hàng	Đơn vị tính	Hãng/Nước SX	Đặc tính TSKT	Dự trữ	Ghi chú
1	Troponin I	Test	Response Biomedical Corp /Canada	Thích hợp với Hệ thống xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang RAMP 200 - Thành phần hộp hóa chất bao gồm: 1. 25 túi nhỏ chứa 1 Catridge và 1 đầu tip cho xét nghiệm Troponin I 2. 25 lọ buffer pha mẫu 3. 1 Pipette định mức 75 microlit 4. 1 thẻ nhận biết số lô và hạn sử dụng	50	
2	NT-Pro BNP	Test	Response Biomedical Corp /Canada	Thích hợp với Hệ thống xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang RAMP 200 - Thành phần hộp hóa chất bao gồm: 1. 25 túi nhỏ chứa 1 Catridge và 1 đầu tip cho xét nghiệm NT-proBNP 2. 25 lọ buffer pha mẫu 3. 1 Pipette định mức 75 microlit 4. 1 thẻ nhận biết số lô và hạn sử dụng	50	
3	Tăm bông vô trùng	Cái	Nam Khoa/Việt Nam	Đóng gói vào bao riêng lẻ, hàn kín vô trùng từng que. Dùng để lấy các mẫu vi sinh cần hoặc không cần môi trường chuyên chở tùy vào mục đích xét nghiệm	2.000	
4	Bông viên	Gói	Bảo Thạch/Việt Nam	100% bông xơ tự nhiên, Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide. Đường kính 2cm, 3cm. Đồng đều về kích thước và trọng lượng. Khả năng thấm hút cao và nhanh. Mịn màng, mềm mại, không gây kích ứng da. Thân thiện môi trường, bông trắng và sạch	3.000	
5	Lamen xét nghiệm	Cái	Paul Marienfeld GmbH & Co.KG/ Đức	Dùng để lấy máu đưa vào kính hiển vi xét nghiệm Kích thước: 22 x 22mm Độ dày: 0.16 - 0.19mm	1.000	

6	Găng tay thường khám bệnh	Đôi	A1 Globe SDN.BHD.; Malaysia	<p>Găng khám cao su tự nhiên, chưa tiệt trùng, thuận cả 2 tay, dùng một lần, bề mặt trơn, nhẵn, màu trắng tự nhiên, đầy đủ các cỡ (XS, S, M, L, XL) với chiều dài tối thiểu 240 mm. Đóng gói 100 cái/hộp; 10 hộp/thùng. HSD 5 năm kể từ ngày sản xuất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực kéo đứt tối thiểu (N): trước khi già hoá tăng tốc: 7; sau khi già hoá tăng tốc: 6 - Độ giãn dài tối thiểu (%): khi đứt trước khi già hoá tăng tốc 650; khi đứt sau khi già hoá tăng tốc 500 - Độ bền kéo tối thiểu (MPa): trước khi già hoá tăng tốc 18; sau khi già hoá tăng tốc 14 - Độ dày: Vùng trơn nhẵn $\geq 0,08$ mm, $\leq 2,00$ mm; Vùng nhám: $\geq 0,11$ mm, $\leq 2,03$ mm <ul style="list-style-type: none"> - Hàm lượng bột: ≤ 10 $\mu\text{g}/\text{dm}^2$ - Hàm lượng protein: ≤ 200 $\mu\text{g}/\text{dm}^2$ 	60.000	
---	---------------------------	-----	-----------------------------	--	--------	--